

Số: **1065**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **10** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư năm 2019 và kinh phí quản lý Chương trình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1179/TTr-TCDN ngày 08/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách tỉnh: 2.523.800.000 đồng (*Hai tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng*) cấp cho Chi cục Phát triển nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư và quản lý Chương trình năm 2019 (Trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 2.500.000.000 đồng, Dự phòng ngân sách tỉnh: 23.800.000 đồng) (*Chi tiết theo biểu đính kèm*).

Điều 2. Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục PTNT và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / **B**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Hà Sỹ Đồng;
- Lưu VT, TM, NNp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

Phụ lục: Phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2019 Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và

(Kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)



TT	Danh mục	Số hộ (hộ)	NS Trung ương			Dự phòng NS tỉnh	Ghi chú
			Kinh phí thực hiện chương trình (Triệu đồng)	Hỗ trợ các hộ (Triệu đồng)	Hỗ trợ cộng đồng (Triệu đồng)		
TỔNG SỐ		77	2.500,0	1.610,0	890,0	23,8	
1	Sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai	70	2.290,0	1.400,0	890,0	21,0	
1	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông Thạch Hãn, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	20	400,000	400,0		6,0	
2	Điểm bố trí dân cư Dự án di dân TEDC vùng sụt lún, sạt lở đất huyện Cam Lộ (xã Cam Thành, Cam Hiếu, Cam Nghĩa)	15	776,621	300,0	476,621	4,5	Hỗ trợ cộng đồng: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Cam Thành (giai đoạn 2)
3	Điểm bố trí dân cư xen ghép huyện Hải Lăng (xã Hải Lâm, Hải Thiện, Hải Thọ, Hải Quy)	15	313,379	300,0	13,379	4,5	Hỗ trợ cộng đồng: Thanh toán khối lượng hoàn thành công trình xây dựng kênh tiêu và đường dân sinh xã Hải Thiện

4	Điểm bố trí dân cư xen ghép huyện Triệu Phong di dân xen ghép xã Triệu Giang, Triệu Ái	10	600,0	200,0	400,0	3,0	Hỗ trợ công đồng: Công trình cấp nước sinh hoạt di dân xen ghép thôn Hà Xá, xã Triệu Ái
5	Điểm bố trí dân cư xen ghép huyện Vĩnh Linh di dân xen ghép xã Vĩnh Thái	10	200,0	200,0		3,0	
II	Sắp xếp ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Lào, hải đảo	7	210,0	210,0		2,8	
1	Di dân xen ghép xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa	7	210,0	210,0		2,8	

Handwritten mark